|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  Số: /TTr-BNN-TCLN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO**

# 

# TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổ, bổ sung một số điều của**

**Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 258/TB-VPCP ngày 25/7/2019 và Văn bản số 6831/VPCP-NN ngày 01/8/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Cơ quan ngang Bộ xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

**1.** Luật Lâm nghiệp được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 15/11/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Để triển khai Luật Lâm nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

# 2. Trước khi Luật Lâm nghiệp có hiệu lực, việc kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thực hiện theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trong đó tại Điểm 5 của Chỉ thị quy định: *"... không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Chính phủ quyết định)"* và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017, trong đó quy định việc chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác để thực hiện các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Từ ngày 01/01/2019 Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành, tại Khoản 2, Điều 14, Luật Lâm nghiệp quy định: *"Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt"*.

# Tại Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP đã quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tuy nhiên qua thực tiễn thực hiện, cần phải quy định chi tiết về tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đối với xác định các dự án dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác để đảm bảo quy định của Luật Lâm nghiệp được thực hiện thống nhất trong toàn quốc, tránh việc hiểu, vận dụng Luật khác nhau, đồng thời không tạo kẽ hở trong quản lý.

**3.** Đến 30 tháng 6 năm 2019, qua tổng hợp đề xuất của địa phương thì tổng số dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 3.541 dự án, trong đó số dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là 34 dự án (bằng 0,96 % tổng số dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng); diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 172.589 ha, diện tích được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là 712,1 ha (bằng 0,41% tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng), trong đó rừng tự nhiên là 419 ha, tỷ lệ trên là rất thấp so với nhu cầu thực tế để phát triển kinh tế - xã hội.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP để quy định cụ thể về tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên là rất cần thiết.

# II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Bám sát quan điểm chỉ đạo trong quá trình xây dựng Luật Lâm nghiệp để soạn thảo Nghị định quy định chi tiết quy định chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Bảo đảm tính phù hợp và thống nhất của Nghị định trong hệ thống pháp luật hiện nay; tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định.

- Các quy định của Dự thảo Nghị định phải cụ thể, khả thi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm triển khai thi hành ngay cùng thời điểm hiệu lực của Luật.

- Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành về lâm nghiệp không trái với quy định của Luật, bổ sung những quy định mới phù hợp với pháp luật, thực tiễn của Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, với những hoạt động cơ bản sau:

**1**. Giao Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vi có liên quan:

**-** Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành.

**-** Xây dựng Dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình.

**2.** Tổ chức các cuộc họp với các cơ quan có liên quan để tham vấn về các nội dung Dự thảo Nghị định.

**3**. Đăng tải Dự thảo Nghị định lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**4**. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về Dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình.

**5**. Gửi hồ sơ Dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung có 03 điều:

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp**

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

**2. Những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định**

**a) Các nội dung sửa đổi**

Sửa đổi Điều 41 như sau:

- Sửa đổi quy định về thành phần Hồ sơ trình của Chủ đầu tư trình xin chủ truoưng chuyển mục đích sử dụng rừng;

- Sửa đổi trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thẩm định, lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trong đó làm rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch Lâm nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong kỳ quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Sửa đổi về việc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc chủ trì, phối hợp với Bộ, ban, ngành liên quan xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng;

- Quy định việc Chính phủ giao Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đối với các dự án cấp thiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp.

b) Các nội dung bổ sung:

Bổ sung Điều 41a về tiêu chí xác định dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; trong đó quy định rõ:

1. Tiêu chí xác định dự án quan trọng quốc gia có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên được xác định theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Tiêu chí đối với các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

3. Tiêu chí đối với các dự án cấp thiết có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo tiếp thu,giải trình và dự kiến chỉnh lý Dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Thủ Tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - TCLN, Vụ PC;  - Lưu: VT,…. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Cường** |